

Số:200/2019/QĐST- HNGĐ

T, ngày 29 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 238/2019/TLST - HNGĐ
ngày 15/11/2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị S**, Sinh năm 1983.

Trú tại: khu TV, xã TN, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn C**, sinh năm 1983.

Trú tại: khu TV, xã TN, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày
22/11/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/11/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đinh Thị S** và anh **Hoàng Văn C**.

2. C nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Cả hai đều xác nhận vợ chồng có hai con chung; cháu Hoàng Thị Ngọc L - Sinh ngày 01/7/2003 và cháu Hoàng Xuân V - Sinh ngày 13/4/2008. Sau khi ly hôn chị S và anh C thỏa thuận anh C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu V, chị S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu L. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh C và chị S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, riêng, Công nợ:** Cả hai đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công sức:** Cả hai đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Đinh Thị S và anh Hoàng Văn C được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THA dân sự;
- UBND xã TN;
- Các đương sự;
- Lưu: HS+ VP.

Thẩm phán

Nguyễn Hà Giang